

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST

Ngày: 19-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Tình.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phan Quang Sơn - Giáo viên, đã nghỉ hưu

+ Ông Nguyễn Văn Trị - Giáo viên trường Trung học phổ thông huyện Hàm Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:
Ông Nông Ngọc Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: không); sinh năm 2001 tại Bình Thuận; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn 5, xã Tân P, huyện HT, tỉnh BT; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Dương Thị L (*chết*); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa;

- Người bị hại: Thái Thị Nh sinh ngày 11/6/2008; trú tại: Thôn 4, xã TP, huyện HT, tỉnh BT (*có mặt*)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Phan Thị T, sinh năm 1981 - Là mẹ đẻ của bị hại Thái Thị Nh; cùng trú tại: Thôn 4, xã TP, huyện HT, tỉnh BT (*có mặt*).

+ Ông Thái Văn Nh - Là cha đẻ của bị hại Thái Thị NH (*không rõ nhân thân và nơi cư trú – Vắng mặt*).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Thái Thị Nh: Bà Nguyễn Thị Kiều Ch – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bình Thuận(có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt Nh sau:

Nguyễn Văn H và Thái Thị Nh, sinh ngày 11/6/2008 có quan hệ yêu đương nam nữ, cả hai đã quan hệ tình dục với nhau 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng cuối tháng 8 năm 2022, Thái Thị Nh đi xe ô tô khách từ Nha Trang đến ngã ba Căn cứ 6, TM, HT thì xuống xe, gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H đón vào nhà H tại thôn 5, xã TP. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H và Nh vào phòng riêng của H để đi ngủ. Cả hai nằm nói chuyện với nhau, sau đó H và Nh ôm hôn nhau; Nh tự cởi quần áo của mình ra rồi cởi quần áo của H; Nh ngồi lên bụng của H dùng tay sờ vào dương vật của H, còn H dùng tay sờ vào ngực và hôn vào ngực của Nh. Khi dương vật của H cương cứng thì NH cầm dương vật của H đưa vào trong âm đạo của Nh quan hệ tình dục, khoảng 2 - 3 phút sợ H xuất tinh nên cả hai dừng lại không quan hệ tình dục nữa. H và Nh tự mặc quần áo, rồi nằm ngủ.

Lần thứ hai: Ngày hôm sau, khoảng 21 giờ, H và Nh vẫn ngủ chung với nhau trong phòng ngủ của H. H và Nh ôm hôn nhau một lúc thì H đi vệ sinh; Khi H quay lại phòng thấy Nh nằm đắp mền, H kéo mền ra thì thấy Nh đã cởi quần áo. Sau đó, Nh cởi quần áo của H ra, ngồi lên trên bụng H, cả hai ôm hôn nhau, H sờ và hôn vào ngực của Nh. Khi dương vật của H cương cứng thì Nh cầm dương vật của H đưa vào trong âm đạo của mình quan hệ tình dục, khoảng 2 - 3 phút H chưa xuất tinh thì không quan hệ tình dục nữa. H với Nh tự mặc quần áo, rồi nằm ngủ.

Sau khi sự việc xảy ra, bà Phan Thị T (*mẹ ruột Nh*) đến nhà Nguyễn Văn H đưa Thái Thị Nh về, đồng thời hỏi chuyện thì Nh đã kể sự việc có quan hệ tình dục với H nên bà Tuyết đến trình báo cơ quan Công an. Quá trình làm việc tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hàm Tân, Nguyễn Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 52/2022/TD ngày 13/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận đối với cháu Thái Thị Nh đã kết luận:

- Màng trinh có vết rách cũ vị trí 03 giờ, 05 giờ, 09 giờ, không chảy máu.
- Không đủ cơ sở xác định thời điểm rách màng trinh.
- Bộ phận sinh dục ngoài không phát hiện dấu vết tổn thương

- Thái Thị Nh không có thai tại thời điểm giám định.
- Không phát hiện dấu vết tổn thương cơ học trên cơ thể Thái Thị Nh

Về phần dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bà Phan Thị T yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường về tổn thất tinh thần cho Nh số tiền 44.700.000 đồng. H đã bồi thường được số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà Tuyết yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 39.700.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 271/CT-VKS ngày 25 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình Nh Cáo trạng đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã viện dẫn trong Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 đến 04 năm tù.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 590, Điều 592 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo bồi thường thêm cho bị hại 39.700.000đ.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Thái Thị Nh nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh cũng Nh mức hình phạt đối với bị cáo. Về phần dân sự do người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường thêm 39.700.000đ và bị cáo cũng đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định Nh sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham

gia tố tụng khác không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình Nh nội dung bản Cáo trạng đã nêu; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian cuối tháng 8 năm 2022, tại nhà của mình bị cáo Nguyễn Văn H đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Thái Thị Nh. Theo Giấy khai sinh số 160/2009 ngày 28/7/2009 thì cháu Thái Thị Nh sinh ngày 11/6/2008; Nh vậy, tại thời điểm bị cáo có hành vi giao cấu với cháu Thái Thị Nh thì cháu chưa đủ 16 tuổi. Do đó, hành vi này của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Do Nguyễn Văn H 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nh nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Văn H với tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 145 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;”

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ vi phạm pháp luật mà còn trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ thân thể, nhân phẩm, danh dự, tinh thần, sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của người dưới 16 tuổi và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; vì vậy, Hội đồng xét xử cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung, cũng Nh để cho bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về phần dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại Thái Thị Nh yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường thêm 39.700.000đ và bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Điểm a khoản 2 điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử Phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ: Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 590, Điều 592 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho bị hại Thái Thị Nh số tiền 39.700.000đ (*Ba mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng*)

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Căn cứ: Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.985.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- VKSND, CA huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA huyện Hàm Tân
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Tình